

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04-6-2024
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Nam.

- Bà Đặng Thị Mỹ Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 312/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981. (Có mặt)

Địa chỉ: Số H khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Lâm Thế H, sinh năm 1983. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số B khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: bà và ông H thông qua quen biết và đi đến hôn nhân vào năm 2017, vợ chồng không có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khi bà sinh cháu N vào năm 2019 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, tính tình không phù hợp, ông H cờ bạc, chơi game bắn cá, khi bà khuyên ngăn thì ông H chửi bà bằng những lời lẽ xúc phạm, ném đồ dùng trong nhà vào người của bà. Mâu thuẫn kéo dài đến nay, năm 2023 bà đã nộp đơn ly hôn

nhưng do muốn cho ông H cơ hội nên bà rút đơn ly hôn. Tuy nhiên, sau khi rút đơn về hàn gắn thì vợ chồng cũng không hàn gắn được, bà và ông H không tìm được tiếng nói chung, không giải quyết được mâu thuẫn, nhận thấy tình cảm không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

- Về con chung: có 01 con chung tên Lâm Hoàng N1, sinh ngày 07/3/2019. Từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau thì cháu N1 do bà trực tiếp nuôi dưỡng cho đến nay. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Hiện nay, bà làm thuê mỗi tháng thu nhập khoảng 8.000.000 đồng đủ khả năng nuôi con nên không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Lâm Thế H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, ông H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: nhận thấy còn tình cảm và muốn hàn gắn, vợ chồng không có mâu thuẫn lớn. Trước đây, ông có cờ bạc và cũng có bán tài sản trong gia đình để trả nợ tuy nhiên khi vợ ông làm đơn ly hôn lần trước ông đã hứa là không tiếp tục chơi cờ bạc nữa, đến nay ông chỉ lo làm ăn nhưng vợ ông vẫn tiếp tục gửi đơn yêu cầu ly hôn. Ông không đồng ý ly hôn do còn thương vợ con, đề nghị Tòa án xem xét tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn.

- Về con chung: có 01 con chung tên Lâm Hoàng N1, sinh ngày 07/3/2019. Ông đồng ý để bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, do bà T không có yêu cầu cấp dưỡng nên ông sẽ lo cho con theo khả năng của ông.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với ông Lâm Thế H. Ông H có nơi cư trú tại phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Lâm Thế H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227,

khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông H.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Lâm Thế H xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, ông H cờ bạc và có những lời lẽ xúc phạm bà T, bà T cũng đã nhiều lần hàn gắn tình cảm và tiếp tục chung sống với ông H nhưng mâu thuẫn không giải quyết được. Bà T xác định không còn tình cảm với ông H, hôn nhân không hạnh phúc nên bà vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Ông H không đồng ý ly hôn do ông vẫn còn yêu thương vợ con và muốn hàn gắn tình cảm.

Bà T và ông H cùng trình bày thống nhất việc ông H có cờ bạc, có bán tài sản trong gia đình để trả nợ, điều này gây ra mâu thuẫn nghiêm trọng giữa bà T và ông H. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, giữa vợ và chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, tôn trọng và cùng nhau chăm lo cho cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, giữa bà T và ông H đã phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng, hiện nay bà T xác định không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân. Mặt khác, bà T cũng đã từng nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và vợ chồng đã hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng mâu thuẫn không giải quyết được, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 01 con chung tên Lâm Hoàng N1, sinh ngày 07/3/2019. Xét thấy, từ khi bà T và ông H không còn chung sống với nhau thì cháu N1 sống với bà T cho đến nay, cháu đã ổn định về chỗ ở và điều kiện sinh hoạt, bà T hiện đang có công việc ổn định với mức thu nhập hằng tháng 8.000.000 đồng đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc nuôi dưỡng cháu N1. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu N1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: do bà T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của bà T và ông H trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: bà T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28, 35, 39, 144, 147, 235, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết .

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Lâm Thế H.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Lâm Hoàng N1, sinh ngày 07/3/2019. Ông Lâm Thế H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Lâm Thế H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ông Lâm Thế H không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001830 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà T đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên